

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình); trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Công Thương tại Văn bản số 903/SCT-QLCN ngày 16/4/2026 (sau khi tổng hợp ý kiến của các sở, ban, ngành, địa phương liên quan), ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh (bằng Phiếu biểu quyết), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nội dung Chương trình đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, tiết kiệm năng lượng.

- Triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu; khuyến khích phát triển các sản phẩm, vật liệu thân thiện môi trường; thúc đẩy tái sử dụng, tái chế trong các công đoạn của vòng đời sản phẩm; cải tiến công nghệ, thiết bị và quy trình sản xuất theo hướng xanh, bền vững.

- Từng bước hình thành, nhân rộng và phát triển các mô hình sản xuất và tiêu thụ bền vững, kinh tế tuần hoàn; khuyến khích phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường; đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm công nghiệp nông thôn, sản phẩm OCOP theo hướng bền vững; góp phần tạo việc làm ổn định, hình thành lối sống bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho cán bộ địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản

xuất và người dân trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao năng lực, nhận thức và kỹ năng trong triển khai sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn.

- Xây dựng bộ tài liệu số phục vụ tuyên truyền, phổ biến kiến thức và hướng dẫn cho sản phẩm công nghiệp nông thôn, sản phẩm OCOP về sản xuất và tiêu dùng bền vững, các chính sách thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng sản phẩm và bao bì thân thiện môi trường.

- Phân đầu trên 85% trường học THPT trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững; khuyến khích lồng ghép nội dung này trong các chương trình giáo dục và hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

- 100% xã, phường trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, năng lượng.

- 100% doanh nghiệp thuộc các ngành sản xuất chủ yếu trên địa bàn tỉnh (như dệt may, thép, hóa chất, rượu bia, nước giải khát, chế biến thủy sản và các ngành liên quan) được phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- 100% các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Đặt hàng các trường, viện nghiên cứu đánh giá tình hình sản xuất bền vững, kinh tế tuần hoàn tại cơ sở công nghiệp nông thôn, sản phẩm OCOP và xây dựng 02 mô hình thí điểm tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh.

- Phân đầu khoảng 85% trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, cơ sở lưu trú và khu du lịch trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch, cam kết lộ trình giảm sử dụng bao bì nhựa dùng một lần và tăng cường sử dụng sản phẩm, bao bì thân thiện với môi trường.

II. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Công tác truyền thông về sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chương trình đến các sở, ban, ngành; cấp xã; các tổ chức chính trị - xã hội; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

- Xây dựng tài liệu số (video, hình ảnh, tài liệu điện tử) phục vụ tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, kiến thức về sản xuất, tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững trên môi trường số.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình, góp phần nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành vi sản xuất, tiêu dùng bền vững và phát triển kinh tế tuần hoàn.

- Tổ chức cuộc thi, hội thi trực tuyến cho đối tượng là học sinh tham gia tìm hiểu nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững, phát triển kinh tế tuần hoàn.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm về triển khai thực hiện Chương trình, mô hình về sản xuất sạch hơn, mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững tại một số tỉnh, thành phố trong nước.

2. Thực hiện cơ chế, chính sách pháp luật thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong việc xây dựng, hoàn thiện và triển khai các cơ chế, chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Triển khai các quy định về sản xuất và tiêu dùng bền vững, khuyến khích mua sắm công xanh và các hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên, áp dụng tiêu chuẩn, nhãn sinh thái, giảm chất thải.

- Trên cơ sở các cơ chế, chính sách hiện hành, các sở, ban, ngành chủ động tham mưu cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm khuyến khích phát triển công nghiệp xanh, công nghiệp môi trường, công nghiệp tái chế chất thải và thúc đẩy đầu tư, sản xuất, sử dụng các sản phẩm và công nghệ thân thiện với môi trường.

3. Quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu có thể tái tạo, tái sinh

- Hỗ trợ nghiên cứu khoa học và ứng dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ, thiết bị, quy trình sản xuất giảm tiêu hao tài nguyên, hạn chế chất thải, thúc đẩy tái chế, tái sử dụng. Khuyến khích doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tham gia hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất.

- Thu hút dự án năng lượng tái tạo, xử lý tro, xỉ từ nhiệt điện và luyện thép; phát triển điện mặt trời tại doanh nghiệp, hộ gia đình để giảm phát thải và sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

- Khuyến khích sử dụng nhiên liệu và vật liệu tái tạo, ứng dụng công nghệ sạch, loại bỏ công nghệ lạc hậu; tăng cường quản lý nhập khẩu công nghệ, thiết bị cũ và nguyên liệu, phế liệu của doanh nghiệp.

- Khuyến khích thu hồi, tái sử dụng và tái chế chất thải tro, xỉ trong sản xuất, xây dựng, giao thông, tăng cường phân loại và xử lý chất thải, giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm nhựa và chất khó phân hủy.

4. Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, áp dụng mô hình, liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm

- Thực hiện theo Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh áp dụng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, đổi mới công nghệ, cải tiến thiết bị và tối ưu hóa quy trình để nâng cao hiệu quả năng lượng và giảm phát thải.

- Khuyến khích nghiên cứu tìm hiểu mô hình khu, cụm công nghiệp, làng nghề và du lịch sinh thái; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận tài liệu về vòng đời sản phẩm, môi trường và phát triển bền vững.

- Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn có tiềm năng, lợi thế tại các địa phương, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình OCOP đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

5. Phát triển hệ thống phân phối bền vững, xuất nhập khẩu bền vững

- Đẩy mạnh kết nối cung cầu hàng hóa, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia hệ thống phân phối trong và ngoài tỉnh, mở rộng thị trường tiêu thụ. Phát triển phân phối và tiêu thụ sản phẩm theo hướng bền vững, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, tái chế, tái sử dụng và đạt tiêu chuẩn.

- Khuyến khích các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ, cửa hàng tiện lợi và các kênh thương mại điện tử tăng cường phân phối, tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Khuyến khích phát triển các mô hình kinh doanh, tiêu dùng bền vững, giảm sử dụng túi ni lông khó phân hủy và các sản phẩm nhựa dùng một lần; thúc đẩy sử dụng các sản phẩm bao bì thân thiện với môi trường trong hoạt động thương mại và phân phối hàng hóa.

6. Đẩy mạnh phát triển thị trường bền vững, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng

- Phát huy hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh như hội chợ, triển lãm, hội thảo chuyên ngành nhằm hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá sản phẩm, tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư, sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, góp phần quảng bá hình ảnh, tiềm năng và sản phẩm của tỉnh.

- Đẩy mạnh cung cấp thông tin, hỗ trợ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về thị trường (giá nguyên liệu, sản phẩm, các rào cản kỹ thuật...), thông tin khoa học công nghệ, chính sách, pháp luật xuất nhập khẩu của các quốc gia, khu vực giúp doanh nghiệp có thêm cơ hội, điều kiện xây dựng chiến lược kinh doanh, chiến lược sản phẩm và marketing phù hợp, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

7. Thực hiện mua sắm công xanh

Tăng cường hướng dẫn, phổ biến và triển khai áp dụng các tiêu chí mua sắm công xanh trên cơ sở các tài liệu hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; khuyến khích các cơ quan, đơn vị ưu tiên lựa chọn các sản phẩm được dán nhãn sinh thái, sản phẩm tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường trong hoạt động mua sắm công; từng bước nhân rộng các mô hình, thực hành tốt về mua sắm bền vững phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn

Tăng cường triển khai hướng dẫn các giải pháp, hỗ trợ thúc đẩy áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất và tiêu dùng đối với sản phẩm công nghiệp nông thôn, sản phẩm OCOP; xây dựng và nhân rộng các mô hình phân loại, thu gom, tái sử dụng và tái chế chất thải; khuyến khích các sản phẩm tái chế, sản phẩm thân thiện với môi trường, từng bước thúc đẩy chuyển đổi mô hình sản xuất bền vững góp phần sử dụng hiệu quả tài nguyên và giảm phát sinh chất thải.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí để thực hiện được huy động từ các nguồn: vốn ngân sách nhà nước, vốn viện trợ, tài trợ, các nguồn vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và những nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Các sở, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm huy động, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách được giao hằng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Nguồn kinh phí của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh được trích lập để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công Thương và các bộ, ngành Trung ương để tham mưu UBND tỉnh triển khai các chương trình, đề án liên quan đến sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Xây dựng kế hoạch hằng năm và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Chương trình về sản xuất và tiêu dùng bền vững; hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện, phổ biến và nhân rộng các mô hình sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn, phân phối và tiêu dùng bền vững, các mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực Công Thương.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định; tham mưu điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Thông báo Kế hoạch này đến các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị liên quan, soát xét, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo

phù hợp với quy định của pháp luật, phân cấp và khả năng cân đối ngân sách; hướng dẫn triển khai mua sắm công xanh hiệu quả.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên, hạn chế rác thải nhựa, thúc đẩy phân loại, thu gom, tái sử dụng và tái chế chất thải trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức đặt hàng, xác định nhiệm vụ và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong sản xuất và tiêu dùng bền vững. Hướng dẫn cơ sở sản xuất triển khai các hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Khuyến khích lồng ghép nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững vào chương trình giảng dạy và hoạt động ngoại khóa phù hợp. Phối hợp tổ chức các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn cho đối tượng là học sinh các trường THPT trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan liên quan triển khai tuyên truyền, phổ biến sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn. Hướng dẫn mô hình du lịch gắn với quảng bá sản phẩm truyền thống địa phương; tuyên truyền giảm rác thải nhựa sử dụng một lần tại các điểm dịch vụ lưu trú, khu du lịch trên địa bàn tỉnh.

7. Các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch, chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch công tác hằng năm, phối hợp tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất các chương trình nội dung cụ thể nhằm đạt các mục tiêu của Kế hoạch.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện, góp phần thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn tỉnh.

9. UBND các phường, xã

- Chủ trì, phối hợp tổ chức triển khai các nhiệm vụ truyền thông, tuyên truyền về sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn đến cán bộ, người dân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch; lồng ghép, huy động nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Công Thương.

(Nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành, địa phương theo Phụ lục kèm theo).

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các phường, xã;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH;
- CVP, Phó CVP theo dõi lĩnh vực;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KT₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bá Hà

PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch Chương trình hành động Quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/ Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến	Thời gian
I	Nhóm nhiệm vụ truyền thông và nâng cao nhận thức					
1	Tuyên truyền nội dung Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên môi trường mạng.	100% UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về lối sống, tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn.	Các chương trình, tin bài, phóng sự; hằng năm khoảng 50 tin bài.	Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh chủ trì. Các đơn vị liên quan phối hợp.	Ngân sách tỉnh	Hàng năm
2	Biên soạn tài liệu số phục vụ tuyên truyền về sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn dạng số hóa.	100% UBND cấp xã và các đơn vị sản xuất thuộc các ngành có mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu lớn (dệt may, thép, nhựa, hóa chất, rượu, bia, nước giải khát, giấy và chế biến thủy, hải sản) được tuyên truyền, phổ biến tài liệu điện tử trên môi trường số.	Xây dựng 01 bộ tài liệu số	Sở Công Thương chủ trì. Các đơn vị liên quan phối hợp.	Ngân sách tỉnh	2026-2030

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/ Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến	Thời gian
3	Tổ chức tập huấn, phổ biến Chương trình cho các cán bộ địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh	100% cán bộ cấp xã liên quan và đại diện các chủ đầu tư hạ tầng, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất được tuyên truyền chung về sản xuất, tiêu dùng bền vững và kinh tế tuần hoàn.	Tổ chức 03 lớp tập huấn, tuyên truyền phổ biến kiến thức	Sở Công Thương chủ trì. Các đơn vị liên quan phối hợp.	Ngân sách tỉnh	2026-2030
4	Tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn trong các trường học.	Phấn đấu 85% trường THPT trên địa bàn tỉnh đăng ký tham gia thi trực tuyến tìm hiểu về sản xuất, tiêu dùng bền vững và kinh tế tuần hoàn	Tổ chức 01 đợt thi trực tuyến trên môi trường mạng.	Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì. Các đơn vị liên quan phối hợp	Ngân sách tỉnh	2026-2030
5	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về việc hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy và các sản phẩm nhựa dùng một lần	100 % UBND cấp xã, trung tâm thương mại, siêu thị được phổ biến tuyên truyền về hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần.	Khoảng 30 chương trình, tin, bài viết truyền thông tại địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì. Các đơn vị liên quan phối hợp.	Ngân sách tỉnh	Hàng năm
II	Nhóm nhiệm vụ cơ chế, chính sách và thị trường					
1	Tham mưu ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững theo quy định của pháp luật	Hoàn thiện cơ chế, chính sách theo quy định của pháp luật	Các văn bản chính sách (khi có chính sách, quy định mới)	Sở Công Thương chủ trì. Các đơn vị liên quan phối hợp	Ngân sách tỉnh	2026-2030

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/ Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến	Thời gian
2	Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP.	Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và sản phẩm OCOP, góp phần mở rộng thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm	Hội chợ, hội thảo, kết nối cung cầu	Sở Công Thương chủ trì. Các đơn vị liên quan phối hợp	Ngân sách tỉnh	2026-2030
3	Khuyến khích trung tâm thương mại, siêu thị xây dựng kế hoạch và cam kết hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy	Trên 85% các siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh có văn bản cam kết kế hoạch lộ trình giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy	Văn bản cam kết kế hoạch thực hiện	Sở Công Thương chủ trì. Các đơn vị liên quan phối hợp	Ngân sách tỉnh	2026-2030
4	Khuyến khích dịch vụ lưu trú, khu du lịch xây dựng kế hoạch và cam kết hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy	Trên 85% các dịch vụ lưu trú, khu du lịch trên địa bàn tỉnh có văn bản cam kết kế hoạch lộ trình giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy	Văn bản cam kết kế hoạch thực hiện	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì. Các đơn vị liên quan phối hợp	Ngân sách tỉnh	2026-2030

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/ Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến	Thời gian
5	Hướng dẫn mô hình du lịch cộng đồng gắn với lồng ghép giới thiệu quảng bá sản phẩm truyền thống địa phương.	Quảng bá sản phẩm truyền thống địa phương, góp phần phát triển du lịch theo hướng bền vững.	Mô hình du lịch bền vững được triển khai	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì. Các đơn vị liên quan phối hợp	Ngân sách tỉnh	2026-2030
III	Nhóm nhiệm vụ kỹ thuật, nghiên cứu và mô hình					
1	Hỗ trợ nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển các nguyên, nhiên vật liệu mới, tái chế, tái tạo thân thiện với môi trường	Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển vật liệu mới, tái chế, tái tạo thân thiện môi trường nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và tiêu dùng bền vững tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh.	Các đề án, dự án ứng dụng công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì. Các đơn vị liên quan phối hợp	Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, theo nhiệm vụ đề tài nghiên cứu	2026-2030
2	Đặt hàng các trường, viện nghiên cứu đánh giá thực trạng sản xuất bền vững, kinh tế tuần hoàn tại cơ sở công nghiệp nông thôn, sản phẩm OCOP và xây dựng 02 mô hình thí điểm tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh.	Đánh giá thực trạng áp dụng sản xuất sạch hơn tại các cơ sở công nghiệp nông thôn và sản phẩm OCOP; đề xuất giải pháp và tổ chức thí điểm 02 mô hình nhằm thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng bền vững và kinh tế tuần hoàn; trên cơ sở đó xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện và nhân rộng	Đề tài nghiên cứu, hỗ trợ, hướng dẫn cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn làng nghề trên địa tỉnh.	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì. Các đơn vị liên quan phối hợp	Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, theo nhiệm vụ đề tài nghiên cứu.	2026-2030

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/ Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến	Thời gian
3	Hướng dẫn thực hiện mua sắm công xanh; nguồn kinh phí để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.	Hướng dẫn mua sắm công xanh và bố trí kinh phí thực hiện.	Văn bản hướng dẫn, kết quả thực hiện	Sở Tài chính chủ trì. Các đơn vị liên quan phối hợp		2026-2030
4	Nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng mô hình khu công nghiệp sinh thái, cụm công nghiệp sinh thái	Định hướng thực hiện mô hình khu, cụm công nghiệp sinh thái theo quy định của pháp luật.	Mô hình khu công nghiệp sinh thái, cụm công nghiệp sinh thái	Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì. Các đơn vị liên quan phối hợp.	Vốn doanh nghiệp	2026-2030
5	Thu hút các dự án sản xuất năng lượng tái tạo, dự án xử lý tro, xỉ nhà máy nhiệt điện, xử lý các loại xỉ từ quá trình luyện thép.	Khuyến khích thu hồi, tái sử dụng và tái chế chất thải tro, xỉ trong sản xuất, xây dựng, giao thông, tăng cường phân loại và xử lý chất thải, giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm nhựa và chất khó phân hủy	Dự án đầu tư	Sở Tài chính; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì. Các đơn vị liên quan phối hợp	Vốn doanh nghiệp	Hàng năm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH